

Minh Tiến, ngày 07 Tháng 6. Năm 2022

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH TIẾN
Về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách 6 tháng năm 2022
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH TIẾN

Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015

Căn cứ quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của thủ tướng chính phủ về việc ban hành quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước ,các đơn vị dự toán ngân sách , các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ ,các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước ,các doanh nghiệp nhà nước , các quỹ có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân ;

Căn cứ thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính ;

Căn cứ quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND Huyện Phù Cừ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022 cho UBND xã Minh Tiến ;

Căn cứ nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 Năm 2021 của HĐND xã Minh tiến khoá XXII Kỳ họp thứ hai về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách 6 tháng năm 2022

(Có phụ lục kèm theo)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh văn phòng HĐND - UBND ,tài chính kế toán xã và thủ trưởng đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành .

Nơi nhận :

- Đảng uỷ để B/C
- HĐND-UBND
- Tài chính
- Lưu VP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



*Nữ: Văn Quyên

Tỉnh: Hưng Yên
Huyện: Phù Cừ
Xã: Minh Tiến



Mẫu biểu số 08

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 50.../QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2022 của UBND xã Minh Tiến)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
Tổng số thu ngân sách xã	143.669.574.000	115.657.204.000	3.319.302.705	2.984.286.714	2,31	2,58
A. Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc	143.669.574.000	115.657.204.000	3.319.302.705	2.984.286.714	2,31	2,58
I. Các khoản thu 100%	187.000.000	187.000.000	885.569.437	885.569.437	473,57	473,57
1. Phí, lệ phí	22.000.000	22.000.000	13.967.000	13.967.000	63,49	63,49
2. Thu từ quỹ đất công ích và đất công	95.000.000	95.000.000	92.561.800	92.561.800	97,43	97,43
3. Thu kết dư						
4. Thu chuyển nguồn ngân sách			757.716.537	757.716.537		
5. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước						
7. Thu khác	70.000.000	70.000.000	21.324.100	21.324.100	30,46	30,46
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	139.616.850.000	111.604.480.000	602.857.268	267.841.277	0,43	0,24
Các khoản thu phân chia (1)						
1. Thuế GTGT - TNDN	20.000.000	8.000.000	9.508.033	3.803.217	47,54	47,54
2. Thuế thu nhập cá nhân	90.000.000	38.000.000	347.774.600	139.109.843	386,42	366,08
3. Thuế nhà đất	80.000.000	80.000.000				
4. Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			5.055.213	3.127.610		
5. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			3.081.772	3.081.772		
6. Tiền đất dôi dư	139.216.850.000	111.373.480.000				
Các khoản thu phân chia khác do tỉnh quy định						
7. Lệ phí trước bạ nhà, đất	210.000.000	105.000.000	237.437.650	118.718.835	113,07	113,07
III. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.865.724.000	3.865.724.000	1.830.876.000	1.830.876.000	47,36	47,36
Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	3.865.724.000	3.865.724.000	1.830.876.000	1.830.876.000	47,36	47,36
Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên						
IV. Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
V. Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang (nếu có)						



Mẫu biểu số 09

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2022 của UBND xã Minh Tiến)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	DTP	TX	Tổng số	DTP	TX	Tổng số	DTP	TX
1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
Tổng số chi	115.657.204.000	111.373.480.000	4.283.724.000	1.983.233.303		1.983.233.303	1,71		46,3
A. Chi ngân sách xã đã qua Kho bạc	115.657.204.000	111.373.480.000	4.283.724.000	1.983.233.303		1.983.233.303	1,71		46,3
Tạo nguồn CCTL từ tăng thu									
I. Chi đầu tư phát triển (I)	111.373.480.000	111.373.480.000							
1. Chi đầu tư XD CB	111.373.480.000	111.373.480.000							
2. Chi đầu tư phát triển khác									
II. Chi thường xuyên	3.973.724.000		3.973.724.000	1.983.233.303		1.983.233.303	49,91		49,91
1. Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	184.130.000		184.130.000	106.575.266		106.575.266	57,88		57,88
Chi dân quân tự vệ	90.760.000		90.760.000	46.509.766		46.509.766	51,24		51,24
Chi an ninh trật tự	93.370.000		93.370.000	60.065.500		60.065.500	64,33		64,33
2. Chi sự nghiệp giáo dục									
3. Chi sự nghiệp y tế	36.500.000		36.500.000	11.020.500		11.020.500	30,19		30,19
Chi sự nghiệp y tế	36.500.000		36.500.000	11.020.500		11.020.500	30,19		30,19
Chi sự nghiệp dân số									
4. Sự nghiệp văn hoá, thông tin, truyền thanh	62.000.000		62.000.000	13.234.000		13.234.000	21,35		21,35
Sự nghiệp văn hoá	16.500.000		16.500.000	7.870.000		7.870.000	47,7		47,7
Sự nghiệp truyền thanh	45.500.000		45.500.000	5.364.000		5.364.000	11,79		11,79
5. Sự nghiệp thể dục thể thao	15.500.000		15.500.000						
6. Sự nghiệp kinh tế	90.000.000		90.000.000	51.070.000		51.070.000	56,74		56,74



Mẫu biểu số 07

BIỂU CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Bam hành kèm theo Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2022 của UBND xã Minh Tiến)

Đơn vị: đồng

Nội dung thu	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
Tổng số thu	2.984.286.714	Tổng số chi	1.983.233.303
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	885.569.437	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%)	267.841.277	II. Chi thường xuyên	1.983.233.303
III. Thu bổ sung	1.830.876.000	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	
- Bổ sung cân đối ngân sách		IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	1.830.876.000		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)			
Kết dư ngân sách	1.001.053.411		